

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04/3/2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn tại Thông báo Kết luận số 29/TB-TLĐ ngày 19/02/2020, về việc Tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020” (gọi tắt là: Nghị quyết 4a), Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a, với nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm đánh giá toàn diện, sâu sắc, đầy đủ, khách quan kết quả triển khai và tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống công đoàn sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a; Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên.

2. Yêu cầu:

Tổng kết đúng trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, khách quan, bằng số liệu về kết quả, tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 4a; đề ra phương hướng, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, để tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng; xác định rõ việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế.

Việc Tổng kết Nghị quyết thực hiện từ công đoàn cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a của các cấp công đoàn.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhóm nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020 nêu trong Nghị quyết 4a, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu được nêu trong Nghị quyết 4a. Có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

2.2. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 4a. Nhận xét đánh giá kết quả đạt được.

3. Những chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn trong thời gian tới.

4. Kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN

1. Hình thức Tổng kết: Tùy theo điều kiện cụ thể của từng Đơn vị, việc tổng kết, đánh giá được tiến hành theo một trong các hình thức sau:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá;
- Tổng hợp báo cáo.

2. Thời gian:

- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức tổng kết Nghị quyết và báo cáo Tổng Liên đoàn trước ngày 15/5/2020.

- Tổng Liên đoàn sẽ tiến hành Tổng kết Nghị quyết vào kỳ họp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (dự kiến tháng 6/2020).

IV. TIẾN ĐỘ VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian triển khai
1	Xây dựng kế hoạch và đề cương	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 2/2020
2	Khảo sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại một số tỉnh, thành phố (<i>Dự kiến</i>)	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 4/2020

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian triển khai
3	Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương tổ chức tổng kết		Cuối tháng 4/2020; đầu tháng 5/2020
4	Xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 5/2020
5	Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết (02 cuộc tại miền Bắc và miền Nam)	Tổng Liên đoàn	Tháng 5/2020
6	Xin ý kiến Đoàn Chủ tịch TLĐ	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 6/2020
7	Hoàn thiện Dự thảo báo cáo và trình Ban Chấp hành TLĐ	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 6/2020

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn:

- Xây dựng đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; hướng dẫn liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương về nội dung Tổng kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.

- Lập kế hoạch nghiên cứu, khảo sát, dự tổng kết tại một số đơn vị. Xây dựng dự thảo báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết 4a trình Thường trực Đoàn Chủ tịch.

- Phối hợp với Ban Chính sách KTXH và Thi đua khen thưởng thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

1.2. Ban Chính sách KTXH và Thi đua khen thưởng Tổng Liên đoàn: Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức TLĐ hướng dẫn LĐLĐ các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương, lựa chọn và lập hồ sơ khen thưởng; Xét các tập thể, cá nhân xuất sắc đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, quyết định.

1.3. Văn phòng Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, kinh phí phục vụ tổ chức Hội nghị Tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Căn cứ kế hoạch và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, xây dựng kế hoạch tổng kết, chỉ đạo các cấp công đoàn thực hiện việc Tổng kết Nghị quyết 4a theo đúng kế hoạch này và gửi báo cáo (*theo đề cương*) về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tổ chức) trước ngày 11/5/2020, để tổng hợp trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

- Đề nghị một số đơn vị tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a, gồm các LĐLĐ tỉnh, thành phố Hải Phòng, Phú Thọ, Thanh Hóa, Nghệ An, Tiền Giang, Bình Dương, Đắk Lắk và Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam, Công đoàn ngành Công thương Việt Nam.

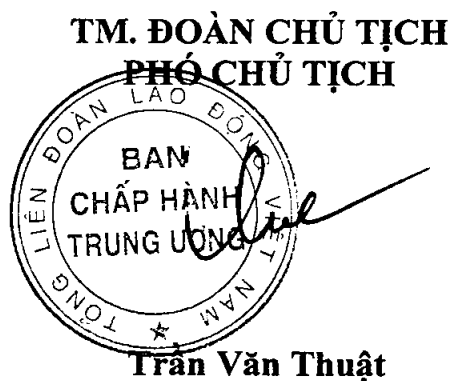
3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở

Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của công đoàn cấp trên, tiến hành những nội dung thực hiện nghị quyết ở cấp mình, đề xuất với công đoàn cấp trên những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thông báo về Tổng Liên đoàn (qua Ban tổ chức) để tìm biện pháp tháo gỡ. Chi tiết liên hệ theo số điện thoại: 04.39423185; 0906633888 (Đ/c Hải). *hu*

Nơi nhận:

- TT ĐCT TLĐ (để báo cáo);
- LĐLĐ tỉnh, tp; CĐ ngành TW và tương đương (thực hiện)
- Các Ban TLĐ, VP UBKT, VP TLĐ (phối hợp thực hiện);
- Trường ĐH CĐ, trường ĐH TĐT (phối hợp thực hiện);
- Lưu VT.



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04/3/2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020”

(Dành cho Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện Nghị quyết 4a (*Số lượng, tình hình đội ngũ CBCĐ; Trình độ chuyên môn; lý luận chính trị; lý luận nghiệp vụ công đoàn; trình độ ngoại ngữ tin học; cơ cấu ngành nghề...*)

2. Các biện pháp thực hiện Nghị quyết; Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

II. TÌNH HÌNH CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đánh giá công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Đánh giá việc triển khai, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, những kết quả chuyển biến về nhận thức và hành động;

- Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình hành động của các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện;

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc; chế độ kiểm tra, giám sát; chế độ báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn;

- Những hạn chế trong công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn.

- Đánh giá sự phối hợp với các Ban Tổng Liên đoàn trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn.

- Đánh giá sự phối hợp với các cơ sở đào tạo công đoàn (Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng...) trong việc đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn.

- Báo cáo, đánh giá ngân sách chi cho đào tạo, bồi dưỡng trong 10 năm thực hiện Nghị quyết

2- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

2.1. Đánh giá, báo cáo kết quả công tác quy hoạch, luân chuyển, sử dụng bố trí cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng và đảm bảo chính sách cán bộ

Trên cơ sở việc xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, vị trí việc làm ở cơ quan công đoàn các cấp; bố trí, điều động, sắp xếp, luân chuyển..., báo cáo kết quả việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cán bộ trưởng thành từ công nhân, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, dân tộc...

Đánh giá việc bố trí sử dụng và chính sách đối với cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng.

2.2. Kết quả việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết.

- Kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được sau 10 năm triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 4a đề ra; có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Thống kê số liệu đào tạo, bồi dưỡng từ năm 2010 đến năm 2019; ước số liệu đào tạo, bồi dưỡng thực hiện năm 2020. *(Theo biểu mẫu số 01 đính kèm)*.

2.3. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 4a.

- Đánh giá trình độ, chuyên môn cán bộ phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên kiêm chức ở các cấp công đoàn khi thực hiện Nghị quyết. Nhận xét đánh giá kết quả đạt được.

- Thống kê số lượng cán bộ làm công tác đào tạo, bồi dưỡng ở các cấp công đoàn: *(Theo biểu mẫu số 02 đính kèm)*

2.4. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Nghị quyết

- Tình hình theo dõi, giám sát thực hiện nghị quyết.

- Việc phối hợp giữa các cấp công đoàn trong triển khai thực hiện nghị quyết.

- Qua kiểm điểm, đánh giá phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, nhân tố mới; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3- Nhận xét, đánh giá và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá khái quát tình hình kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020 ở địa phương, đơn vị sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a; nêu rõ những ưu điểm và kết quả nổi bật.

3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan) và giải pháp khắc phục.

3.3. Những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN NĂM 2023 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

- Dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương (ngành) và những yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương (ngành) trong thời gian tới.

- Nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ở địa phương, đơn vị trong thời gian tới.

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ kết quả tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a cần đề xuất được với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, tỉnh (thành ủy) về những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn

(LĐLĐ tỉnh, Tp, CĐ ngành TW và tương đương căn cứ yêu cầu, nội dung Đề cương trên xây dựng Kế hoạch triển khai xuống CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở)

BẢNG TỔNG HỢP
BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn từ năm 2010 đến 2013	Giai đoạn từ năm 2014 đến 2018	Năm 2019	Ước đạt năm 2020
1	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công đoàn	người				
	Tỷ lệ so với tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách	%				
2	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn lý luận nghiệp vụ về công tác công đoàn	lượt người				
	Tỷ lệ so với tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách	%				
3	Số lượng cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng trình độ, chuyên môn khác (Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, lý luận chính trị, quản lý nhà nước...)	người				
4	Tổng Kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng	1.000 đ				
	Tỷ lệ: (Kinh phí chi cho ĐTBĐ/Tổng ngân sách chi cho hoạt động công đoàn)	%				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁN BỘ
ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ GIẢNG VIÊN KIÊM CHỨC

TT (năm)	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ công tác	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Đã qua các khóa ĐT Giảng viên kiêm chức		Điện thoại	Email
		Nam	Nữ					Chưa qua ĐT	Chưa qua ĐT		
I. Cán bộ được phân công phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng tại cấp tỉnh, ngành											
2010	Nguyễn Văn A	1976		Phó Ban Tổ chức	LĐLĐ tỉnh C	Thạc sĩ	Luật		Chưa	0912345xxx	
2011	...										
2012	...										
2013											
2014											
2015											
2016											
2017											
2018											
2019											
2020											
II. Danh sách Giảng viên kiêm chức (Chỉ thống kê danh sách tại thời điểm báo cáo)											
1	Nguyễn Văn B	1977		Chuyên viên Ban Tổ chức	LĐLĐ tỉnh C	Đại học	Báo chí	Đã qua		09126789xxx	
2	...										
3	...										
4											

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)